TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 08 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Ngọc Tường

Bà Lưu Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn L - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 24 tháng 6 năm 1987 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 17, khu M, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện nay: Tổ 18, khu M, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: không xác định và mẹ đẻ: Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị Thu Hiền và có 02 con: con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2020 đến ngày 31/12/2020, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/12/2020 tại tổ 18, khu M, phường B, thành phố Việt Trì; tổ công tác Công an phường B, thành phố Việt Trì đang làm nhiệm vụ đã phát hiện nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì người này khai tên là Nguyễn Văn G, sinh năm 1987, trú tại: tổ 17, khu M, phường B, thành phố Việt Trì và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. G khai nhận đó là ma túy Heroine tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ của G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã cũ kèm sim số 0396871147 bên trong máy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn G và thu giữ, niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 109/KLGĐ ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Mẫu chất bột, cục màu trắng bên trong 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng (gói giấy này được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng) trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,158 gam, loại: Heroine.

Heroine là chất ma túy, có số thứ tự 9, mục IA -Danh mục I, Nghi định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,112 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn G khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 29/12/2020 G đang đứng ở khu vực gần nhà tại tổ 18, khu M, phường B, thành phố Việt Trì thì gặp một người đàn ông (chỉ biết tên là L). Do cùng có nhu cầu sử dụng ma túy nên cả hai người đã góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. G đưa cho L 300.000 đồng còn L góp bao nhiêu tiền G không biết. Sau đó G chở L đến khu vực xã Tân Cương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc bằng xe máy (G không nhớ nhãn hiệu và biển kiểm

soát). Đến nơi, L bảo G đứng đợi và một mình đi mua ma túy. Khi quay lại L nói với G đã mua được ma túy và cả hai cùng đi về thành phố Việt Trì. Đi đến khu vực nhà máy cán thép thuộc khu M, phường B, thành phố Việt Trì thì L dừng xe lại tại một khu đất vắng, lấy gói hêrôin vừa mua được chia làm 02 phần: một phần được gói bằng 01 mảnh giấy mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng và đưa cho G, phần còn lại L cất vào người và đi đâu G không biết. G cầm gói ma túy đi về nhà, tách một phần sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, phần còn lại gói lại như cũ và bọc thêm bằng 01 mảnh nilon màu trắng bên ngoài. Đến 15 giờ, G đúc gói ma túy vào túi quần bên phải và đi ra khu đất trống gần nhà để sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ như đã nêu trên.

Cáo trạng số 15/CT -VKSVT ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 13 đến 16 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 29/12/2020 đến 31/12/2020).

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tài sản của bị cáo là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã cũ (vỡ màn hình) có số Imei 358206086471167/01.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong số 109/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0396871147 của bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa công khai hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; vật chứng vụ án ... Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 15 giờ 33 phút ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại tổ 18, khu M, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ bị cáo Nguyễn Văn G có hành vi tàng trữ trái phép 0,158 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ 0,158 gam Heroine của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, điều luật quy định.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...;

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo

biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo là con nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy phải đưa ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Bị cáo có nhân thân tốt, lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc áp dụng hình phạt tù mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có tài sản riêng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã cũ (vỡ màn hình) có số Imei 358206086471167/01 không liên quan đến việc phạm tội nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tài sản trên của bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với người đàn ông tên là L, quá trình điều tra bị cáo khai đã góp tiền mua ma túy cùng bị cáo do bị cáo không biết đầy đủ họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu; ngoài lời khai của bị cáo G không có tài liệu nào khác chứng minh nên chưa đủ căn cứ điều tra làm rõ đối với người này.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân do bị cáo không trực tiếp đi mua mà khai do người đàn ông tên L đi mua của ai không rõ. Quá trình đối chất L không thừa nhận nên không đủ cơ sở xác định nguồn gốc số ma túy bị cáo tàng trữ là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo G ngày 29/12/2020 Công an thành phố Việt Trì đã xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với G là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 bì niêm phong số 109/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại số 0396871147 của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 12 (Mười hai) tháng tù, bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 29/12/2020 đến ngày 31/12/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã cũ (vỡ màn hình), có số Imei 358206086471167/01 của bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 109/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0396871147 của bị cáo.

(Tình trạng vật chứng trên thể hiện như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[6] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại TG Công an tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Việt Trì;
- Công an TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- UBND p. B, TP Việt Trì;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Sỹ Quý